

Số: 209 /KH-UBND

Cần Thơ, ngày 26 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Phòng, chống bệnh viêm gan vi rút tại thành phố Cần Thơ giai đoạn 2023 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 4531/QĐ-BYT ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh viêm gan vi rút giai đoạn 2021 - 2025; Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2023 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Giảm lây truyền vi rút viêm gan, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do viêm gan vi rút trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2023 - 2025.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

a) Dự phòng lây nhiễm vi rút viêm gan:

- Tiêm chủng vắc xin viêm gan B: Mục tiêu 1: Giảm tỷ lệ HBsAg ở trẻ dưới 5 tuổi xuống dưới 0,5%;

- Phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con: Mục tiêu 2: Giảm lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con;

- Kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở y tế: Mục tiêu 3: Giảm thiểu lây truyền vi rút viêm gan B, C tại các cơ sở y tế;

- Can thiệp giảm tác hại: Mục tiêu 4: Giảm lây truyền viêm gan B, C trong nhóm sử dụng ma túy;

- An toàn truyền máu: Mục tiêu 5: Loại trừ lây truyền vi rút viêm gan B, C qua truyền máu;

- Dự phòng lây truyền vi rút viêm gan A và E: Mục tiêu 6: Giảm lây truyền vi rút viêm gan A và E qua đường tiêu hoá.

b) Tiếp cận chẩn đoán, điều trị viêm gan vi rút:

Mục tiêu 7: Giảm xơ gan, ung thư gan và tử vong do viêm gan B và C.

c) Truyền thông nâng cao nhận thức xã hội và vận động chính sách về viêm gan vi rút:

- Mục tiêu 8: Nâng cao nhận thức của cộng đồng trong dự phòng và điều trị bệnh viêm gan vi rút và dự phòng ung thư gan;

- Mục tiêu 9: Tăng cường sự tham gia của chính quyền địa phương, các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và xây dựng các chính sách hỗ trợ.

d) Hệ thống thông tin chiến lược:

- Giám sát thu thập dữ liệu về viêm gan vi rút: Mục tiêu 10: Thiết lập hệ thống theo dõi bệnh nhân được chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút;

- Tăng cường năng lực và phát triển hệ thống: Mục tiêu 11: Kiện toàn, nâng cao năng lực chuyên môn về giám sát, xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị và truyền thông về viêm gan vi rút.

(Đính kèm Phụ lục)

II. CÁC HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN

1. Dự phòng lây nhiễm vi rút viêm gan

a) Tiêm chủng vắc xin viêm gan B:

- Viêm gan B sơ sinh:

+ Triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ sau sinh theo hướng dẫn của Bộ Y tế, giảm thiểu hoãn tiêm không phù hợp;

+ Tổ chức tập huấn triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ cho cán bộ y tế tại các bệnh viện và cơ sở y tế có phòng sinh;

+ Tổ chức tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh ít nhất 02 lần/ngày tại các bệnh viện và các cơ sở y tế có phòng sinh;

+ Tổ chức triển khai và mở rộng tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh tại các trạm y tế, phòng sinh khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn nơi có tỷ lệ tiêm liều sơ sinh thấp. Vận động việc sinh con tại các cơ sở y tế có sinh đẻ mẹ và trẻ được chăm sóc đầy đủ trong và sau quá trình sinh cũng như được tiêm chủng vắc xin viêm gan B liều sơ sinh kịp thời;

+ Phối hợp với các chương trình chăm sóc sức khoẻ bà mẹ và trẻ em để phụ nữ mang thai, bà mẹ, người chăm sóc trẻ được cán bộ y tế tư vấn về tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh cho trẻ sau sinh trong những lần khám thai và trong ngày đầu sau khi sinh;

+ Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong 24 giờ đầu sau sinh cho trẻ sơ sinh;

+ Thực hiện đăng ký trẻ sơ sinh trên hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng của Bộ Y tế đối với tất cả các bệnh viện, cơ sở y tế có phòng sinh và phòng tiêm chủng.

- Tiêm chủng 3 liều vắc xin viêm gan B cho trẻ dưới 1 tuổi:

+ Tổ chức triển khai tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch 3 liều vắc xin viêm gan B cho trẻ dưới 1 tuổi theo đúng lịch tiêm chủng;

+ Tổ chức các điểm tiêm chủng ngoài trạm y tế để tăng khả năng tiếp cận của đối tượng với dịch vụ tiêm chủng mở rộng tại các địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

- Tiêm phòng cho các nhóm người trưởng thành có nguy cơ cao:

+ Thúc đẩy việc triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho nhân viên y tế làm việc tại các cơ sở khám, chữa bệnh;

+ Tổ chức truyền thông về lợi ích của tiêm vắc xin viêm gan B cho các nhóm có nguy cơ cao bao gồm nam quan hệ tình dục đồng tính, phụ nữ bán dâm, người nghiện chích ma tuý, người thường xuyên tiếp xúc với các sản phẩm máu (nhân viên y tế và bệnh nhân).

- Cung ứng vắc xin viêm gan B đầy đủ và đảm bảo chất lượng:

+ Đáp ứng đầy đủ, kịp thời các loại vắc xin viêm gan B sản xuất trong nước cho hoạt động tiêm chủng thường xuyên;

+ Cung ứng đầy đủ vắc xin phối hợp chứa thành phần viêm gan B nhập khẩu và đảm bảo kinh phí mua vắc xin đối ứng theo cam kết với viện trợ Quốc tế, tránh gián đoạn tiêm chủng thường xuyên cho trẻ em dưới 1 tuổi;

+ Tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng vắc xin được bảo quản tại các tuyến;

+ Đáp ứng đủ, kịp thời bơm kim tiêm tự khoá và hộp an toàn trong tiêm chủng thường xuyên.

b) Phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con:

- Triển khai các hoạt động dự phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con theo kế hoạch loại trừ ba bệnh HIV, giang mai và viêm gan B lây truyền từ mẹ sang con của Bộ Y tế;

- Xây dựng, cập nhật và tổ chức triển khai các chính sách, văn bản pháp quy, hướng dẫn quốc gia về dự phòng và kiểm soát lây truyền từ mẹ sang con;

- Tổ chức triển khai hiệu quả các hoạt động truyền thông giáo dục sức khoẻ, nâng cao nhận thức, thái độ và thay đổi hành vi;

- Cung cấp đầy đủ các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán, chăm sóc, quản lý điều trị các bệnh lây truyền từ mẹ sang con đảm bảo chất lượng;

- Xây dựng hệ thống ghi nhận thông tin, theo dõi và giám sát lây truyền từ mẹ sang con, tích hợp trong hệ thống thông tin, giám sát hiện có.

c) Kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở y tế:

- Thúc đẩy triển khai các biện pháp kiểm soát và phòng, chống nhiễm khuẩn bao gồm cả vi rút viêm gan tại các cơ sở y tế:

+ Tổ chức truyền thông, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức của cán bộ y tế về dự phòng lây nhiễm vi rút viêm gan trong các cơ sở y tế;

+ Giám sát việc thực hành tiêm an toàn tại các cơ sở y tế;

+ Đảm bảo áp dụng các biện pháp phòng ngừa chuẩn tại các cơ sở y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế;

+ Triển khai hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn tại các cơ sở chạy thận nhân tạo.

- Triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho cán bộ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh:

+ Rà soát, xây dựng các văn bản pháp quy, hướng dẫn kỹ thuật về triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho cán bộ y tế tại cơ sở khám, chữa bệnh;

+ Thúc đẩy triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho cán bộ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

d) Can thiệp giảm tác hại:

- Duy trì, mở rộng các can thiệp giảm tác hại với độ bao phủ và hiệu quả cao, giảm lây truyền vi rút viêm gan C trong nhóm nghiện chích ma túy;

- Truyền thông, giáo dục tư vấn về các can thiệp dự phòng nhiễm HIV và vi rút viêm gan C;

- Duy trì và mở rộng điều trị thay thế chất gây nghiện dạng thuốc phiện;

- Duy trì, mở rộng chương trình bao cao su, chất bôi trơn dựa vào cộng đồng cho các nhóm quần thể đích.

đ) An toàn truyền máu:

- Thành lập phòng tham chiếu xét nghiệm sàng lọc vi rút viêm gan trong chương trình an toàn truyền máu;

- Cập nhật, hướng dẫn hoạt động xét nghiệm an toàn phòng chống lây truyền qua đường truyền máu;

- Kết nối cơ sở dữ liệu quản lý sức khỏe người hiến máu và kết nối cơ sở điều trị để quản lý bệnh nhân viêm gan được phát hiện;

- Triển khai hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ sở xét nghiệm lâm sàng sàng lọc máu đáp ứng tiêu chuẩn hệ thống chất lượng ISO 15189;

- Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy cơ lây truyền vi rút viêm gan B, C qua truyền máu;

- Xây dựng tài liệu, tuyên truyền và tư vấn về phòng chống viêm gan vi rút đối với người hiến máu tiềm năng và người hiến máu có nhiễm vi rút viêm gan.

e) Dự phòng lây truyền vi rút viêm gan A và E:

- Đảm bảo công tác vệ sinh cá nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm và đảm bảo nước sạch để dự phòng lây truyền vi rút viêm gan lây truyền qua đường tiêu hoá;

- Tổ chức truyền thông, cung cấp các khuyến cáo, thông điệp nhằm nâng cao nhận thức của người dân về các bệnh lây truyền qua đường tiêu hoá;

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp vệ sinh phòng bệnh tại các cơ sở y tế trong đó tập trung cải thiện vấn đề quản lý chất thải tại các cơ sở y tế để hạn chế lây lan mầm bệnh vi rút viêm gan ra môi trường;

- Duy trì và triển khai hoạt động giám sát, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh tại cộng đồng và các cơ sở y tế để xử lý kịp thời;

- Duy trì và mở rộng dịch vụ tiêm phòng vắc xin viêm gan A;

- Các cơ sở giáo dục, trường học thực hiện đầy đủ biện pháp vệ sinh phòng bệnh, đặc biệt tập trung cải thiện vấn đề vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân rửa tay bằng xà phòng của học sinh.

2. Tiếp cận chẩn đoán, điều trị viêm gan vi rút

a) Xét nghiệm và chẩn đoán viêm gan B, C theo hướng dẫn của Bộ Y tế:

- Mở rộng dịch vụ xét nghiệm tải lượng vi rút tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh và tiến tới thực hiện xét nghiệm tải lượng vi rút tại tuyến huyện. Xây dựng hướng dẫn và triển khai thực hiện quy trình chuyên mẫu xét nghiệm đo tải lượng HBV, HCV đến các cơ sở xét nghiệm và được bảo hiểm y tế chi trả;

- Huy động nguồn lực thực hiện xét nghiệm vi rút viêm gan cho các nhóm quần thể đích bao gồm cả trong trại giam và các cơ sở khép kín;

- Kết nối hiệu quả người được xét nghiệm viêm gan vi rút với dịch vụ chăm sóc và điều trị. Lồng ghép các dịch vụ xét nghiệm viêm gan B, C với các dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng, tại các cơ sở y tế và các dịch vụ chăm sóc, điều trị và dự phòng HIV.

b) Xây dựng mạng lưới phòng xét nghiệm viêm gan vi rút:

- Thiết lập phòng xét nghiệm tham chiếu quốc gia về viêm gan vi rút;

- Tăng cường triển khai quản lý chất lượng (QMS) và ngoại kiểm (EQAS) theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại các phòng xét nghiệm viêm gan vi rút;

- Thiết lập quy trình đánh giá chất lượng sinh phẩm xét nghiệm viêm gan B, C theo tiêu chuẩn quốc tế hoặc sử dụng thông tin về đánh giá sinh phẩm do Tổ chức Y tế thế giới thực hiện thông qua chương trình tiền kiểm định;

- Triển khai áp dụng hướng dẫn xét nghiệm viêm gan vi rút B, C do Bộ Y tế ban hành trong chẩn đoán và điều trị.

c) Điều trị viêm gan vi rút:

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế các tuyến trong quản lý, chăm sóc và điều trị viêm gan vi rút. Tổ chức các khóa đào tạo và đào tạo liên tục về viêm gan bao gồm áp dụng các hình thức đào tạo trực tuyến;

- Xây dựng và triển khai các mô hình cung cấp dịch vụ toàn diện bao gồm xét nghiệm, chăm sóc, điều trị và dự phòng;

- Phân tuyến điều trị viêm gan vi rút, đặc biệt là điều trị viêm gan vi rút C, đến tuyến quận, huyện được bảo hiểm y tế chi trả để nâng cao số lượng người bệnh được điều trị viêm gan vi rút.

d) Điều trị đồng nhiễm HIV/HCV:

- Cập nhật, tối ưu hóa phác đồ điều trị HIV theo hướng lựa chọn các thuốc không tương tác với các thuốc điều trị viêm gan C;

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế về chẩn đoán, theo dõi, chăm sóc và điều trị đồng nhiễm HIV/HBV và HIV/HCV;

- Mở rộng mô hình điều trị HIV/HCV theo hướng quản lý ca bệnh đồng nhiễm HIV/HCV được lồng ghép trong quy trình quản lý điều trị cho người nhiễm và người phơi nhiễm với HIV;

- Thực hiện quản lý ca bệnh điều trị đồng nhiễm HIV/HCV, thúc đẩy điều trị đồng nhiễm HIV/HCV từ nguồn bảo hiểm y tế.

đ) Cung cấp sinh phẩm chẩn đoán và thuốc điều trị:

- Thúc đẩy khả năng tiếp cận với thuốc điều trị viêm gan với giá cả hợp lý thông qua vận động chính sách, tăng tỷ lệ chi trả bảo hiểm y tế đối với điều trị viêm gan C, hợp tác và đàm phán giá với các nhà sản xuất, cung ứng thuốc và sinh phẩm thông qua đấu thầu tập trung;

- Xây dựng và mở rộng các chính sách chi trả bảo hiểm y tế phù hợp đối với các trường hợp điều trị bệnh viêm gan vi rút C để giảm tỷ lệ đồng chi trả cho người bệnh nhằm tăng cường tiếp cận với điều trị cho người bệnh tại các tuyến; xây dựng cơ chế chi trả bảo hiểm đối với các trường hợp được theo dõi, điều trị ngoại trú.

3. Truyền thông nâng cao nhận thức xã hội và vận động chính sách về viêm gan vi rút

a) Triển khai các chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức về phòng chống bệnh viêm gan vi rút và giảm kỳ thị, phân biệt đối xử:

- Phối hợp và đa dạng hoá các hình thức thông tin - giáo dục - truyền thông về phòng, chống viêm gan vi rút; xây dựng các thông điệp truyền thông dễ hiểu và có hiệu quả về các biện pháp dự phòng, đặc biệt về lợi ích của việc tiêm phòng viêm gan B cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, chương trình rửa tay và vệ sinh an toàn thực phẩm, các yếu tố nguy cơ của nhiễm vi rút viêm gan, các thông điệp về dự phòng lây nhiễm, xét nghiệm sớm và điều trị kịp thời để ngăn ngừa biến chứng trong đó có ung thư gan;

- Triển khai các hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép trong việc tư vấn, tổ chức các buổi truyền thông, hội thảo, tập huấn về phòng chống bệnh viêm gan vi rút;

- Lồng ghép việc tuyên truyền phòng chống viêm gan vi rút trong việc tuyên truyền phòng chống ung thư gan, phòng chống HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng, chống tiêm chích, mại dâm và ma túy;

- Đẩy mạnh việc tư vấn về phòng chống bệnh viêm gan vi rút tại các cơ sở y tế, các trung tâm tư vấn về sức khỏe, đặc biệt cho phụ nữ có thai, người hiến máu, các đối tượng có nguy cơ cao mắc bệnh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, tiêm chích ma túy;

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Viêm gan Thế giới hàng năm với sự tham gia của chính quyền, các ban, ngành đoàn thể các cấp và cộng đồng;

- Tăng cường tổ chức truyền thông, cung cấp các khuyến cáo, thông điệp nhằm nâng cao nhận thức của giáo viên, phụ huynh và học sinh về các bệnh lây truyền qua đường tiêu hóa;

- Do HIV và viêm gan vi rút có đường lây truyền giống nhau, tỷ lệ đồng nhiễm viêm gan vi rút trong nhóm người nhiễm HIV cao nên tăng cường truyền thông về đồng nhiễm và giám sát đồng nhiễm trong nhóm nguy cơ cao đảm bảo tăng hiệu quả và tiết kiệm nguồn lực.

b) Huy động nguồn lực và vận động sự tham gia của chính quyền địa phương, các ban, ngành, tổ chức chính trị, xã hội và cộng đồng trong việc xây dựng và triển khai các hoạt động phòng chống viêm gan:

- Vận động lãnh đạo chính quyền địa phương và huy động nguồn lực cho chương trình phòng, chống viêm gan vi rút;

- Huy động các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội để ủng hộ và tham gia chương trình phòng, chống viêm gan vi rút;

- Khuyến khích, vận động sự tham gia của cộng đồng, cộng đồng bị ảnh hưởng trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách hỗ trợ các chương trình, kế hoạch phòng chống bệnh viêm gan vi rút;

- Vận động các cấp hỗ trợ việc quy định sử dụng quỹ bảo hiểm y tế chi trả chi phí khám sàng lọc, chẩn đoán sớm viêm gan vi rút cho một số nhóm đối tượng.

4. Hệ thống thông tin chiến lược

a) Giám sát thu thập dữ liệu về viêm gan vi rút:

- Thiết lập hệ thống theo dõi bệnh nhân được chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút;

- Triển khai quản lý và báo cáo kết quả xét nghiệm viêm gan vi rút trong hệ thống báo cáo bệnh truyền nhiễm quốc gia;

- Triển khai giám sát trường hợp bệnh viêm gan vi rút cấp tính và mãn tính vi rút viêm gan B, C;

- Triển khai giám sát trường hợp biến chứng do viêm gan vi rút;

- Thực hiện báo cáo thường quy theo quy định của Bộ Y tế;

- Kết nối dữ liệu giám sát bệnh viêm gan vi rút với giám sát HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm khác có liên quan;

- Liên kết dữ liệu sàng lọc hiến máu và bệnh nhân sau hiến máu;

- Xây dựng kho dữ liệu viêm gan vi rút tích hợp với hệ thống báo cáo tiêm chủng, hệ thống theo dõi bệnh liên quan đến gan (trường hợp xơ gan và ghi nhận ung thư) và các nguồn dữ liệu bệnh truyền nhiễm liên quan khác.

b) Tăng cường năng lực và phát triển hệ thống:

- Tăng cường đào tạo và đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực;

- Kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dự phòng, giám sát, xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị và truyền thông về viêm gan vi rút;

- Tăng cường hỗ trợ kỹ thuật cho tuyến dưới về dự phòng, xét nghiệm, giám sát, chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút;

- Thực hiện chính sách chi trả bảo hiểm y tế trong chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút; Vận động chính sách để giảm đồng chi trả cho bệnh nhân điều trị viêm gan C và cung cấp dịch vụ chẩn đoán, điều trị tại tuyến huyện;

- Lồng ghép chương trình phòng chống bệnh viêm gan vi rút với chương trình phòng chống HIV/AIDS và các chương trình phòng chống bệnh tật khác có liên quan để giải quyết tình trạng đồng nhiễm và tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực;

- Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ để huy động nguồn lực cho các hoạt động phòng chống bệnh viêm gan vi rút;

- Phân bổ nguồn lực cho dự phòng, sàng lọc, chẩn đoán và điều trị viêm gan vi rút dựa trên phân tích hiệu quả đầu tư của các can thiệp phòng chống bệnh viêm gan vi rút.

III. THỜI GIAN VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2023 - 2025.

2. Kinh phí: Sử dụng nguồn kinh phí Trung ương, địa phương, nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở Y tế

a) Chỉ đạo các đơn vị y tế triển khai các hoạt động theo kế hoạch, đảm bảo phù hợp với các mục tiêu, giải pháp đã được Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Y tế phê duyệt;

b) Phối hợp với các Sở, ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội liên quan triển khai các hoạt động phòng, chống viêm gan vi rút tới các đơn vị thành viên và vận động người dân tham gia;

c) Phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo thực hiện truyền thông phòng chống bệnh viêm gan vi rút tại các điểm trường học;

d) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai các hoạt động theo kế hoạch:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai các hoạt động chuyên môn về phòng chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn;

- Tăng cường triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ em tại các điểm tiêm chủng và trẻ sơ sinh tại các cơ sở y tế có phòng sinh đạt tỷ lệ tiêm chủng vắc xin viêm gan B đạt thấp;

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thực hiện nghiêm túc các quy trình chuẩn về phòng nhiễm khuẩn trong bệnh viện, thực hiện tốt việc khám, sàng lọc để phát hiện sớm các trường hợp nhiễm vi rút viêm gan và điều trị, quản lý kịp thời hạn chế biến chứng;

- Các cơ sở y tế có phòng sinh, phòng tiêm chủng thực hiện việc nhập thông tin tất cả các trẻ sơ sinh trên hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng của Bộ Y tế;

- Các đơn vị chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS, cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thành phố thực hiện các hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, các Viện, Bệnh viện tuyến Trung ương.

đ) Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ y tế về các hướng dẫn chuyên môn giám sát và phòng chống viêm gan vi rút, tổ chức tốt các chương trình, dự án liên quan nhằm đạt được các kết quả theo kế hoạch đề ra;

e) Phối hợp với các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện trình Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố hàng năm bố trí kinh phí thực hiện cho các nội dung tại Kế hoạch này.

2. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan chỉ đạo và cung cấp thông tin cho báo, đài Trung ương, địa phương và hệ thống thông tin cơ sở về các hoạt động phòng, chống bệnh viêm gan vi rút.

3. Giám đốc Sở Tài chính

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí, phân bổ và sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước cho công tác phòng chống bệnh viêm gan vi rút;

b) Hướng dẫn các đơn vị thanh, quyết toán theo đúng quy định.

4. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Sở Y tế triển khai các hoạt động tuyên truyền về lợi ích, ý nghĩa của tiêm chủng vắc xin phòng viêm gan và phòng, chống bệnh viêm gan vi rút tại các cơ sở giáo dục trực thuộc.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng chống bệnh viêm gan vi rút của quận, huyện phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương;

b) Bố trí nhân lực và kinh phí hỗ trợ ngành y tế triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống bệnh viêm gan vi rút tại thành phố Cần Thơ giai đoạn 2023 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Y tế tổng hợp, đề xuất ý kiến trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Cục Y tế dự phòng;
- Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương;
- Viện Pasteur TPHCM;
- CT, PCT UBND TP (1AD);
- Sở, ban ngành, đoàn thể;
- UBND quận, huyện;
- VP UBND TP (2E,3C);
- Lưu: VP,k.

H

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thục Hiện



Phụ lục

Các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 209 /KH-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Mục tiêu	Nội dung	Chỉ tiêu
a) Dự phòng lây nhiễm vi rút viêm gan		
- Tiêm chủng vắc xin viêm gan B		
Mục tiêu 1: Giảm tỷ lệ HBsAg ở trẻ dưới 5 tuổi xuống dưới 0,5%	Bệnh viện và các cơ sở y tế có phòng sinh triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ sau sinh	100%
	Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tiêm vắc xin viêm gan B trong vòng 24 giờ đầu, Giai đoạn 2023 - 2025	≥ 85%
	Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tiêm vắc xin viêm gan B trong vòng 24 giờ đầu, Giai đoạn 2026 - 2030	≥ 90%
	Trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm vắc xin viêm gan B ba liều cơ bản (VGB3)	≥ 95%
- Phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con		
Mục tiêu 2: Giảm lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con	Đạt các chỉ tiêu tiêm chủng viêm gan B cho trẻ em dưới 1 tuổi	
	Tỷ lệ phụ nữ được xét nghiệm sàng lọc viêm gan B trong thời kỳ mang thai	≥ 70%
- Kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở y tế		
Mục tiêu 3: Giảm thiểu lây truyền vi rút viêm gan B, C tại các cơ sở y tế	Tiêm an toàn trong các cơ sở y tế	100%
	Cán bộ y tế làm việc tại cơ sở khám, chữa bệnh được tiêm phòng vắc xin viêm gan B	100%
- Can thiệp giảm tác hại		
Mục tiêu 4: Giảm lây truyền vi rút viêm gan B, C trong nhóm sử dụng ma túy	Số bơm kim tiêm cần đảm bảo cung cấp cho một người tiêm chích ma túy trong một năm	≥ 300 BKT
	Số người nghiện chất dạng thuốc phiện được điều trị bằng thuốc thay thế	≥ 30%
- An toàn truyền máu		
Mục tiêu 5: Loại trừ lây truyền vi rút viêm gan B, C qua truyền máu	Duy trì tỷ lệ đơn vị máu được sàng lọc	100%
	Duy trì tỷ lệ đơn vị máu được sàng lọc bằng NAT	≥ 95%
	Duy trì tỷ lệ phòng xét nghiệm sàng lọc máu có hệ thống quản lý chất lượng	100%
- Dự phòng lây truyền vi rút viêm gan A và E		
Mục tiêu 6: Giảm lây truyền vi rút viêm gan A và E qua đường tiêu hoá		
b) Tiếp cận chẩn đoán, điều trị viêm gan vi rút		
Mục tiêu 7:	Tỷ lệ người nhiễm vi rút viêm gan B, C được	≥ 50%

Mục tiêu	Nội dung	Chỉ tiêu
Giảm xơ gan, ung thư gan và tử vong do viêm gan vi rút B và C	chẩn đoán	
	Tỷ lệ người đủ tiêu chuẩn điều trị được điều trị viêm gan vi rút B, C	≥ 60%
	Tỷ lệ người bệnh điều trị viêm gan vi rút B đạt tải lượng vi rút dưới ngưỡng phát hiện	≥ 90%
	Tỷ lệ người bệnh điều trị viêm gan vi rút C khỏi bệnh	≥ 95%
	Tỷ lệ người nhiễm HIV đang điều trị ARV được sàng lọc vi rút viêm gan C	≥ 70%
	Tỷ lệ người được chẩn đoán đồng nhiễm HIV/HCV được điều trị viêm gan C	≥ 80%
c) Truyền thông nâng cao nhận thức xã hội và vận động chính sách về viêm gan vi rút		
Mục tiêu 8: Nâng cao nhận thức của cộng đồng trong dự phòng và điều trị bệnh viêm gan vi rút và dự phòng ung thư gan		
Mục tiêu 9: Tăng cường sự tham gia của chính quyền địa phương, các ban, ngành, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và xây dựng các chính sách hỗ trợ		
d) Hệ thống thông tin chiến lược		
Mục tiêu 10: Thiết lập hệ thống theo dõi bệnh nhân được chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút		
Mục tiêu 11: Kiện toàn, nâng cao năng lực chuyên môn về giám sát, xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị và truyền thông về viêm gan vi rút		